TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2026/HS-ST

Ngày: 13/04/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn V

Bà Trần Thị Kim D

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích H – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà Chu Thị Ch- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2026, tại Phòng xét xử trực tuyến Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội và Trại tạm giam số 02- Công an thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2026/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm: 1989, tại: Hưng Yên; CCCD: 033089002749; Nơi thường trú: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q, con bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Lý Thị T2; Có 02 con, sinh năm 2020, 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 27/12/2025; Tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố H(có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị T2, sinh năm 1988; CCCD: 070188007293; Nơi thường trú: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 18h 00 ngày 26/12/2025 Nguyễn Văn T rủ Dương Văn Đ đi chơi. Sau đó, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 89L1-20242 của T chở T đi lượn lờ ăn uống. Đến khoảng 23h20' cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy "đá" nên T3 bảo Đ chở đến khu vực trước ngõ G N, T, Hà Nội để mua ma túy nhưng không nói cho Đ biết mục đích đến đó để mua ma túy. Khi đến nơi, T xuống xe, gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người đàn ông đó 300.000 đồng ma túy "đá". Người đàn ông đưa cho T 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy "đá", bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen. T cầm ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải rồi đi ra bảo Đ chở về nhà. Đến khoảng 00h10' ngày 27/12/2025, khi T và Đ đi đến khu vực trước số A Đ, phường T, Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường H, thành phố Hà Nội kiểm tra. Quá trình kiểm tra Đ không phát hiện gì, T tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải cho Tổ công tác 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen. Tại chỗ, T khai nhận là ma túy "đá" của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng, đưa T và Đ cùng vật chứng về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh mang BKS: 89L-202.42.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định số A27363 ngày 27/12/2025 trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: "Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông màu trắng (bên ngoài quấn băng dính màu đen) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,249 gam".

Quá trình điều tra xác định anh Dương Văn Đ không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 89L-202.42, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lý Thị T2 (sinh năm: 1988, trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên) là vợ của T. Chị T2 cho T mượn xe để sử dụng nhưng không biết T dùng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả chiếc xe trên cho chị T2. Sau khi nhận lại tài sản chị T2 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Cáo trạng số 261/CT-VKSKV3 ngày 18/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 261/CT-VKSKV3 ngày 18/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị truy tố là đúng tội, quá trình điều tra không bị ai đánh đập, đe dọa, ép cung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử :

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Văn T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù ;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo;
- Tịch thu tiêu huỷ 0,249 gam ma túy Methamphetamine.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu

[3]. Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung Viện kiểm sát truy tố, luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, không oan, sai nên không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

[4]. Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành phạm tội của bị cáo: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống

nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00h10' ngày 27/12/2025, tại khu vực trước nhà số A Đ, phường T, Hà Nội Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,249 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường H, thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi giấu giữ trái phép 0,249 gam ma túy Methamphetamine trong lòng bàn tay phải của bị cáo Nguyễn Văn T với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Hà Nội truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3].Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển. Bị cáo biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy về sử dụng nhằm mục đích thỏa mãn sự nghiện ngập của bản thân. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và để đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu; bố bị cáo có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia và được tặng thưởng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định.Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với khối lượng 0,249 gam ma túy Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.

[6].Về các vấn đề khác:

Đối tượng bán ma túy cho T cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Dương Văn Đ không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 89L-202.42, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lý Thị T2- là vợ của T. Chị T2 cho T mượn xe để sử dụng nhưng không biết T dùng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả chiếc xe trên cho chị T2. Sau khi nhận lại tài sản chị T2 không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và biện pháp tư pháp là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Nguyễn Văn T 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2025.

[2]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong nguyên vẹn được dán kin, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên- Lê Khắc N, cán bộ công an phường H- Nguyễn Mạnh T4, người chứng kiến Lê Quang P, đối tượng Nguyễn Văn T(Theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 27/12/2025 tại Trụ sở Công an phường H, thành phố Hà Nội; Bản kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K- Công an thành phố H).

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 2026/KV3-282 GN/THA-CA ngày 27/03/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, thành phố Hà Nội).

[4]. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND KV3;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng THA KV3;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hồng H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**